

Số: **3763** /TCT-CS

Hà Nội, ngày **20** tháng **10** năm **2011**

V/v trả lời câu hỏi bạn đọc gửi
qua trang web Bộ Tài chính.

Kính gửi: Công thông tin điện tử Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế nhận được Phiếu hỏi đáp ngày 11/08/2011 của Công thông tin điện tử Bộ Tài chính. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Câu hỏi 1: Nội dung liên quan đến ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) do bạn đọc có địa chỉ email: nguyenngocsonlca@gmail.com hỏi với nội dung câu hỏi như sau:

Công ty chúng tôi thành lập năm 2001 (Cty TNHH) tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, ngành nghề kinh doanh theo giấy phép thuộc ngành nghề A (ngành được ưu đãi đầu tư), chưa được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư trong nước theo Nghị định 51 của Chính phủ. Theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn năm 2001 Công ty chúng tôi được ưu đãi miễn thuế TNDN 02 năm (2001, 2002) và giảm 50% số thuế phải nộp của 04 năm tiếp theo. Tuy nhiên, đến năm 2004, theo quy định tại Thông tư 128/2003 thì mức ưu đãi về thuế TNDN cao hơn quy định cũ (đối với đơn vị có điều kiện như Cty tôi thì được ưu đãi thuế TNDN miễn 03 năm, giảm 50% của 07 năm tiếp theo).

Như vậy, đề nghị Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế cho biết Công ty chúng tôi có được hưởng ưu đãi về thuế TNDN cho thời gian còn lại theo quy định của Thông tư 128/2003 hay không (kéo dài thời gian được giảm thuế TNDN thêm 03 năm)? Có được ưu đãi về thuế suất thuế TNDN hay không? Nếu có thì mức thuế suất được ưu đãi là bao nhiêu, thời gian bao nhiêu năm?

Về câu hỏi của bạn đọc nguyenngocsonlca@gmail.com, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điểm 8, Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/09/2004 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

“Các cơ sở kinh doanh trong nước đã thành lập trước đây có điều kiện ưu đãi đầu tư theo các văn bản quy phạm pháp luật trước đây, nhưng chưa được cấp Giấy

chứng nhận ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi về thuế theo các điều kiện ưu đãi đầu tư trước đây cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại tính từ ngày 01/01/2004”.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp bạn đã đề cập Công ty của bạn thực tế đáp ứng các điều kiện ưu đãi đầu tư, được hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN trong 02 năm, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 04 năm tiếp theo và Công ty của bạn chưa được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thì Công ty của bạn được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo các điều kiện ưu đãi trước đây cho thời gian còn lại kể từ ngày 01/01/2004.

Do bạn không đề cập đến mức thuế suất cụ thể hiện Công ty bạn đang được hưởng nên Tổng cục Thuế không có cơ sở trả lời về mức thuế suất thuế TNDN.

Câu hỏi 2: Nội dung liên quan đến thuế nhà thầu nước ngoài do bạn Trịnh Đình Tùng có địa chỉ email: trinhdinhtung@yahoo.com.vn hỏi với nội dung câu hỏi như sau:

Ban QLDA ký HĐ với Nhà thầu nước ngoài (NTNN) xây dựng mạng lưới thu gom nước thải sinh hoạt. Nguồn vốn: JICA và vốn đối ứng (vốn đối ứng dùng để TT tiền thuế GTGT). Giá trị hợp đồng đã bao gồm 10% thuế GTGT.

NTNN không thực hiện chế độ sổ sách kế toán nên Ban QLDA đã đăng ký nộp hộ thuế GTGT.

NTNN có ký HĐ với Nhà thầu phụ Việt Nam (NTPVN) giao một phần khối lượng công việc, giá HĐ đã bao gồm thuế GTGT.

Tôi xin hỏi:

1, Ban QLDA sẽ dùng vốn đối ứng (NSNN) để thanh toán (TT) tiền thuế GTGT cho NTNN theo giá trị hợp đồng đã ký hay chỉ tính thuế GTGT theo tỷ lệ % tính trên doanh thu đối với phần DT của NTNN (theo TT 134/2008/TT-BTC).

2, Trường hợp chỉ tính GTGT trên doanh thu đối với phần DT của NTNN thì Ban QLDA có phải thanh toán phần thuế GTGT của hợp đồng giữa NTNN và NTPVN hay không? (do JICA chỉ thanh toán phần doanh thu chưa có thuế cho nhà thầu).

Ví dụ: Khối lượng đề nghị TT đợt I là 110 tỷ, JICA sẽ TT cho NTNN 100 tỷ (theo HĐ với NTPVN thì NTNN sẽ trả cho NTPVN là 90 tỷ, do đó DT của NTNN là 10 tỷ)

+ Trường hợp 1: Ban QLDA sẽ TT phần thuế GTGT là 10 tỷ cho NTNN (NTNN thanh toán cho NTPVN 9 tỷ và chuyển lại cho Ban QLDA phần thuế GTGT tính theo tỷ lệ % trên DT của NTNN khoảng 350 triệu tiền thuế GTGT)

+ Trường hợp 2: Ban QLDA chỉ TT cho NTNN phần thuế GTGT khoảng 350 triệu (tính theo tỷ lệ % trên DT của NTNN).

+ Trường hợp 3: Ban QLDA sẽ thanh toán 9,350 tỷ (bao gồm cả phần thuế của NTPVN).

Ban QLDA sẽ thực hiện như thế nào cho đúng quy định?

Về câu hỏi của bạn đọc Trịnh Đình Tùng, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điểm 2.1.b2 Mục III Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính quy định về doanh thu tính thuế GTGT của NTNN như sau:

“b2) Trường hợp Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ Việt Nam hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp thuế theo Mục II Phần B Thông tư này để giao bớt một phần giá trị công việc được quy định tại Hợp đồng nhà thầu ký với Bên Việt Nam thì doanh thu tính thuế GTGT của Nhà thầu nước ngoài không bao gồm giá trị công việc, giá trị máy móc thiết bị do Nhà thầu phụ Việt Nam hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện.”

Tại Điểm 3.3 Mục III Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) quy định như sau:

“Nhà thầu chính cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho Chủ dự án ODA vay không được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào đã trả khi mua hàng hoá, dịch vụ để thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án ODA vay như hướng dẫn tại Điểm 4, Mục V Thông tư này. Nhà thầu chính sẽ được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ nếu đáp ứng các điều kiện, thủ tục theo hướng dẫn tại Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 09/04/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003, Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 và Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT”

Tại Điểm 1 Mục V Thông tư số 123/2007/TT-BTC nêu trên quy định:

“Lập kế hoạch tài chính: Chủ dự án ODA phải tính đủ các khoản thuế như hướng dẫn tại Thông tư này, phát sinh trong quá trình thực hiện toàn bộ dự án trước khi trình các cơ quan chủ quản chương trình, dự án ODA phê duyệt dự án hoặc kết quả đấu thầu. Chủ dự án ODA phải xác định số thuế NK, thuế TTĐB, thuế GTGT (trừ trường hợp không phải nộp hoặc được hoàn thuế GTGT) và các khoản phí, lệ phí khác phải trả, lập kế hoạch vốn đối ứng để có nguồn nộp các loại thuế phát sinh nêu trên. Đối với khoản thuế TNDN mà nhà thầu phải nộp được tính trong giá trị

hợp đồng thầu, thuế TNCN tính trong chi phí tiền lương, không lập kế hoạch vốn đối ứng.”

Do bạn đọc không trình bày cụ thể về dự án nên Tổng cục Thuế trả lời nguyên tắc như sau:

Trường hợp Nhà thầu nước ngoài (NTNN) thực hiện dự án ODA vay ký Hợp đồng thầu phụ với Nhà thầu phụ Việt Nam (NTPVN) để giao bớt một phần công việc của NTNN thì doanh thu tính thuế GTGT của NTNN không bao gồm giá trị công việc do NTPVN thực hiện.

Do NTNN không thực hiện chế độ sổ sách kế toán và BQLDA đã đăng ký nộp thuế thay NTNN nên BQLDA có trách nhiệm sử dụng vốn đối ứng để nộp thuế GTGT thay cho NTNN (trên doanh thu trước thuế của NTNN); đồng thời do NTNN nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, vì vậy, thuế GTGT đầu vào của NTNN không được kê khai, khấu trừ mà được tính vào chi phí của NTNN.

Đề nghị bạn đọc cung cấp tài liệu cụ thể với cơ quan thuế để được hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thuế.

Câu hỏi 3: Nội dung liên quan đến ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) do bạn Đỗ Anh Tuấn có địa chỉ email: dotuanak@gmail.com hỏi với nội dung câu hỏi như sau:

Công ty chúng tôi được cấp “Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư” năm 2002 theo Nghị định 51/1999/NĐ-CP ngày 08/07/1999.

Điều kiện được hưởng ưu đãi: đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn thuộc Danh mục B.

Ưu đãi được hưởng là: Ưu đãi về thuế suất thuế TNDN 25% trong thời gian dự án đầu tư được hưởng ưu đãi về miễn thuế, giảm thuế TNDN; được miễn 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 02 năm tiếp theo.

Tháng 07/2003 Công ty nhận được thông báo của Cục thuế Hà Nội về việc chấp nhận được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư. Đối chiếu theo Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 (Cty đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn thuộc danh mục B; theo khoản 2 điều 50).

Công ty đã đăng ký ưu đãi về miễn giảm thuế TNDN như sau:

Được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế TNDN là 20% trong thời hạn 10 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh (khoản 1b và 2c điều 35, Nghị định số 164/2003/NĐ-CP).

Được miễn thuế TNDN phải nộp trong 02 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp cho 06 năm tiếp theo (khoản 4 điều 36 Nghị định 164/2003).

Theo Thông tư 128/2003 ngày 22/12/2003, tại Mục III phần E có nêu “Cơ sở kinh doanh được thành lập trong các trường hợp dưới đây thì không đủ điều kiện được miễn thuế, giảm thuế TNDN theo hướng dẫn tại điểm này: chủ tịch hội đồng thành viên hay là người có số vốn góp cao nhất trong công ty trách nhiệm hữu hạn đang hoạt động, nay thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh hoặc tham gia thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn khác mà họ vẫn là chủ tịch hội đồng thành viên hay là người có số vốn góp cao nhất trong vốn điều lệ của công ty mới thành lập...”.

Vậy cho hỏi Cty chúng tôi có được hưởng ưu đãi theo NĐ 164/2003 hay ko? Chúng tôi có được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế TNDN là 20% trong thời hạn 10 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh (điểm 1.2 mục II phần E thông tư 128/2003) nói về thuế suất ưu đãi và thời hạn áp dụng, phần này tách biệt với thời gian miễn thuế và giảm thuế (Mục III phần E).

Về câu hỏi của bạn Đỗ Anh Tuấn, do bạn cung cấp thông tin không đầy đủ nên Tổng cục Thuế không có cơ sở để xác định Công ty bạn đọc nêu có thuộc trường hợp được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp hay không. Bạn đọc có thể cung cấp tài liệu cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời để Công thông tin điện tử Bộ Tài chính thông báo cho bạn đọc được biết./.

Nơi nhận: *M*

- Như trên;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, CS-2b. r

TL. TÔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Vũ Văn Cường